

Lịch Sử Ẩn Khuất của Câu Bốn Mươi – Số Mười Tám

Khốn Nạn Thứ Hai - Phần Năm

Jeff Pippenger

2026-07-15

“Chiếc chìa khóa” tượng trưng cho trận chiến tại Nineveh trong Khải Huyền chương chín đã được ứng nghiệm qua một lịch sử tạo nên một bước ngoặt; dĩ nhiên, đó chính là điều một chiếc chìa khóa thực hiện. Luận điểm của tôi là trận chiến tại Nineveh không những là chiếc chìa khóa lịch sử đánh dấu sự trỗi dậy của Hồi giáo, mà còn là một chiếc chìa khóa tiên tri. Những động lực tiên tri của trận chiến ấy quy tụ mọi tuyến của các vương quốc trong lời tiên tri của Kinh Thánh, như được trình bày trong Daniel và Khải Huyền, vào sự tương ứng với chương mười một của Daniel. Khi làm điều này, nó cho phép tất cả các vương quốc ấy cùng làm chứng cho sáu câu cuối của Daniel chương mười một, và quan trọng hơn nữa—mở ẩn lịch sử ẩn giấu bên ngoài của câu bốn mươi.

Và Ta sẽ ban cho người các chìa khóa của nước trời; điều gì người buộc dưới đất sẽ bị buộc ở trên trời; và điều gì người mở dưới đất sẽ được mở ở trên trời. Ma-thi-ơ 16:19.

Sự Phóng Thích và Trỗi Dậy của Vương quốc Mohammed

Trận chiến tại Nineveh năm 627 đánh dấu sự khởi đầu của mười năm cuối cùng của quyền lực Ba Tư, vốn đã bị đánh bại bởi mưu lược của La Mã, đi kèm với màn sương quan phòng của Đức Chúa Trời. Nó đánh dấu bước ngoặt khi các đoàn quân Hồi giáo của Mohammed bắt đầu trỗi dậy. Trận chiến ấy đã cắt bỏ một sự ngăn trở vốn đang hiện hữu, một sự ngăn trở mà về mặt lý thuyết đã vẫn còn tồn tại nếu cả La Mã lẫn Ba Tư đều giữ được sức mạnh của mình. Nhưng cả hai đều không làm được điều đó.

Sự Kềm Chế và Sự Thả Ra

Trong biểu tượng tiên tri về Hồi giáo, chúng ta thấy sự kiềm chế và sự phóng thích của Hồi giáo ngay từ lần đầu tiên Kinh Thánh đề cập đến điều ấy, khi Sa-ra thuyết phục Áp-ra-ham kiềm chế Ha-ga và Ích-ma-ên.

Và Sa-rai nói với Áp-ram rằng: Sự oan ức của tôi xin đổ trên ông; tôi đã trao nữ tỳ tôi vào lòng ông; nhưng khi nó thấy mình đã thụ thai, thì tôi bị khinh dễ trước mắt nó: nguyện Đức Giê-hô-va đoán xét giữa tôi và ông. Nhưng Áp-ram nói với Sa-rai rằng: Kìa, nữ tỳ của bà ở trong tay bà; hãy đối đãi với nó theo điều bà cho là phải. Khi Sa-rai đối xử hà khắc với nó, thì nó trốn khỏi mặt bà. Sáng thế ký 16:5, 6.

Ngay cả trước biến cố ấy, lý do Ha-ga được đưa vào bản thuật tiên tri là vì Đức Giê-hô-va đã “ngăn trở” Sa-ra khỏi việc sinh con.

Bây giờ, Sa-rai, vợ của Áp-ram, không sinh cho người một con nào; nàng có một nữ tỳ, người Ai Cập, tên là Ha-ga. Sa-rai nói với Áp-ram rằng: Kìa, Đức Giê-hô-va đã ngăn trở tôi sinh sản;

xin hãy đi vào cùng con đòi tôi; có lẽ nhờ nàng mà tôi sẽ có con cái. Áp-ram nghe theo lời của Sa-rai. Sáng-thể Ký 16:1, 2.

“Chìa khóa” của Khải Huyền đoạn chín đã được trao cho Mohammed, và sau đó được ứng nghiệm bởi trận chiến tại Nineveh, tượng trưng cho sự cất bỏ “sự kiềm chế” đối với Hồi giáo tại bất kỳ thời điểm nào trong lịch sử tiên tri.

“Các thiên sứ đang giữ bốn luồng gió, được tượng trưng như một con ngựa hung dữ đang tìm cách vùng thoát và lao qua khắp mặt đất, mang theo sự tàn phá và sự chết trên đường đi của nó.” Manuscript Releases, quyển 20, tr. 217.

“Sự hưng khởi và suy vong” của vương quốc Mohammed được biểu trưng không hẳn như một sự hưng khởi và một sự suy vong, nhưng như một “sự thả ra” và một “sự kiềm giữ”. Khi Hồi giáo được thả ra theo ý nghĩa tiên tri, sự thả ra ấy đã được minh họa qua trận chiến tại Nineveh.

Chỉ Những Sự Khốn Khó

Trong bảy tiếng kèn, chỉ các tiếng kèn khốn nạn của Hồi giáo là trải dài suốt lịch sử như một quyền lực liên tục, từ khi lần đầu được đưa vào lịch sử tiên tri cho đến khi thời kỳ thử thách kết thúc. Bốn tiếng kèn đầu giáng xuống La Mã phương Tây tượng trưng cho Odoacer, Genseric, Attila người Hung và Alaric, qua đó làm hình bóng cho bốn quyền lực phán xét theo sự quan phòng trong những ngày sau rốt; nhưng đối ứng hiện đại của chúng không phải là hậu duệ trực tiếp của bốn quyền lực cổ đại ấy. Các tiếng kèn khốn nạn thì không như vậy. Một khi Hồi giáo bước vào lịch sử, nó tiếp tục một dòng trực tiếp của sự thả ra và kiềm giữ cho đến khi được thả ra hoàn toàn vào lúc thời kỳ thử thách kết thúc. Với các tiếng kèn khốn nạn, “chìa khóa” của sự ‘thả ra’ được đánh dấu bởi trận Nineveh.

Nicomedia và ngày 27 tháng 7 năm 1299

Các vị tiên phong đã xác định đúng ngày 27 tháng 7 năm 1299 là điểm khởi đầu của một trăm năm mươi năm kết thúc vào ngày 27 tháng 7 năm 1449; đến lượt mình, thời điểm ấy mở đầu cho ba trăm chín mươi một năm và mười lăm ngày, kết thúc vào ngày 11 tháng 8 năm 1840.

Trong bài trước, chúng ta đã xác định cuộc vây hãm từ năm 1333 đến năm 1337 mà Sultan Orhan Gazi (con trai của Osman I, người sáng lập Beylik Ottoman) đã giáng xuống Nicomedia, khi ông bao vây thành phố Nicomedia quan trọng của Đế quốc Byzantine. Cuộc vây hãm ấy là sự kết thúc của cuộc chiến tranh chống lại Nicomedia đã bắt đầu từ thời phụ thân ông là Osman. Một trăm năm mươi năm của Khải Huyền chương chín, câu mười, đã bắt đầu vào ngày 27 tháng 7 năm 1299, và vì đó là điểm khởi đầu của một lời tiên tri, nên lịch sử gắn liền với ngày khởi đầu ấy cần phải được lưu ý. Osman I (người sáng lập triều đại Ottoman) là thân phụ của Sultan Orhan Gazi, người vào ngày 27 tháng 7 năm 1299 đã giành được chiến thắng quan trọng ban đầu trước Đế quốc Byzantine trong Trận Bapheus, diễn ra tại khu vực Nicomedia, gần thành phố Nicomedia, một kinh đô hết sức quan trọng trong lịch sử La Mã và Byzantine thời kỳ đầu.

Cha và Con

Ngày 27 tháng 7 năm 1299, các lực lượng của Osman đã đánh bại một đạo quân Byzantine do một tổng đốc địa phương chỉ huy. Trận chiến này được xem là một trong những thành công quân sự độc lập quan trọng đầu tiên của Osman sau khi ông bắt đầu củng cố quyền lực tại Bithynia (tây bắc Anatolia). Nó đánh dấu một bước quan trọng trong sự chuyển đổi từ một beylik Thổ Nhĩ Kỳ nhỏ bé (một tiểu vương quốc bộ lạc) thành một thế lực đang lên, cuối cùng sẽ thách thức và chinh phục các lãnh thổ Byzantine. Ngày đó đánh dấu sự khởi đầu của một thời kỳ tăng trưởng của Hồi giáo, cuối cùng dẫn đến việc thiết lập Đế quốc Ottoman vào lúc Constantinople thất thủ năm 1453. Osman đã sử dụng các chiến binh ghazi (những kẻ tập kích biên thùy được thúc đẩy bởi động cơ Hồi giáo), và từ đó bắt đầu sự hình thành của các chiến binh biên thùy ghazi thành một đội quân có tổ chức hơn, phát triển dần từ thời Osman rồi tiếp tục sang thời con trai ông là Orhan. Trong số những yếu tố quan trọng khác trong di sản của Osman có việc điều đó cho phép Hồi giáo giữ được đất đai, trái với lối chiến tranh của các chiến binh ghazi, mà những chiến thuật đánh nhanh rút nhanh thiếu tổ chức của họ chỉ để lại cho họ chiến lợi phẩm từ các chiến thắng, chứ không bao giờ để lại bất kỳ lãnh thổ nào.

Vào ngày 27 tháng 7 năm 1299, Osman khởi sự một chiến dịch trong khu vực Nicomedia, và ba mươi bốn năm sau, con trai ông bắt đầu một cuộc vây hãm kéo dài bốn năm chống lại thành đô Nicomedia. Người cha ở lúc khởi đầu và người con ở lúc kết thúc. Chiến tranh bắt đầu chống lại khu vực được tiêu biểu là Nicomedia và kết thúc với việc chiếm lấy Nicomedia, thành đô của khu vực ấy, tức Nicomedia. Từ năm 1299 đến năm 1337 là một giai đoạn ba mươi tám năm, và theo ý nghĩa tiên tri, con số “ba mươi tám” tượng trưng cho một sự trỗi dậy.

Bấy giờ, tôi nói: Hãy đứng dậy và đi qua khe Xê-rét. Vậy, chúng ta đã đi qua khe Xê-rét. Thời gian từ khi chúng ta rời Ca-đe Ba-nê-a cho đến lúc đi qua khe Xê-rét là ba mươi tám năm, cho đến khi cả một thế hệ những người nam chinh chiến đều bị diệt mất khỏi giữa trại quân, y như Đức Giê-hô-va đã thề cùng họ. Phục truyền Luật lệ Ký 2:13, 14.

Một trăm năm mươi năm, từ ngày 27 tháng 7 năm 1299 đến ngày 27 tháng 7 năm 1449, tượng trưng cho giai đoạn dẫn đến sự thiết lập của Đế quốc Ottoman, tức tai họa thứ hai trong Khải Huyền chương chín. Ba mươi tám năm chinh phục Nicomedia cách tuần tự đã bắt đầu với người cha (Osman) và kết thúc với con trai ông (Orphan). Giai đoạn ấy khắc họa bước đầu tiên của một sự trỗi dậy tuần tự từ một lãnh địa bộ tộc thành một đế quốc.

Một trăm năm mươi năm, từ ngày 27 tháng 7 năm 1299 đến ngày 27 tháng 7 năm 1449, bao gồm một cuộc vây hãm kéo dài bốn năm, đánh dấu phần kết của ba mươi tám năm. Sự khởi đầu của việc chinh phục Nicomedia là bởi người cha, Osman, và sự kết thúc đã được hoàn tất bởi một cuộc vây hãm kéo dài bốn năm từ năm 1333 đến năm 1337; một cuộc vây hãm do con trai của Osman thực hiện.

Khi một trăm năm mươi năm kết thúc vào ngày 27 tháng 7 năm 1449, hoàng đế Byzantine, Constantine XI, tức Constantine cuối cùng của Đông La Mã, đã tìm kiếm sự cho phép từ người Thổ Nhĩ Kỳ để lên ngôi. Từ ngày ấy cho đến cuộc chinh phục Constantinople là bốn năm. Bốn năm ấy kết thúc bằng cuộc vây hãm Constantinople, và Constantine cuối cùng đã chết trong cuộc vây hãm đó. Sự trỗi dậy của Hồi giáo được tượng trưng bởi ba mươi tám năm đầu của lời tiên tri

một trăm năm mươi năm, và đạt đến tột điểm trong một cuộc vây hãm kéo dài bốn năm. Khi một trăm năm mươi năm chấm dứt, Hồi giáo đã vươn lên đến mức Đông La Mã bị làm nhục bởi quyền lực mà người Thổ Nhĩ Kỳ khi ấy nắm giữ. Từ sự nhục nhã ngày 27 tháng 7 năm 1449, bốn năm đã dẫn đến sự sụp đổ của Đông La Mã khi Constantinople bị chiếm qua một cuộc vây hãm. Sự kết thúc của ba mươi tám năm đầu được đánh dấu bằng một cuộc vây hãm, và sự thiết lập của Đế quốc Ottoman cũng được đánh dấu bằng một cuộc vây hãm.

38 và 40

Con số ba mươi tám như một biểu tượng, như được Môi-se trình bày trong Phục Truyền Luật Lệ Ký, đại diện cho ba mươi tám năm cuối cùng của sự phán xét trong bốn mươi năm lang thang trong đồng vắng. Vì vậy, con số ba mươi tám, với tư cách là một biểu tượng, có mối liên hệ với con số bốn mươi. Osman chiếm lãnh thổ Nicomedia vào ngày 27 tháng 7 năm 1299, và ba mươi tám năm sau, con trai ông chiếm kinh thành của lãnh thổ ấy. Cả lãnh thổ lẫn kinh thành đều mang tên Nicomedia. Các sự kiện xác định trận chiến này là bước thứ nhất trong “hai” bước đánh dấu chính điểm khởi đầu của sự trỗi dậy của Đế quốc Ottoman. Bước thứ hai được lịch sử xác định là trận chiến Nicaea vào năm 1301. Tại đó, người cha là Osman chiếm lãnh thổ gọi là Nicaea, và đến năm 1331, ba mươi năm sau, con trai ông chiếm kinh thành, mang tên Nicaea, một cựu kinh thành của La Mã.

Liên quan đến năm 1299 và trận chiến Nicomedia, như bước thứ nhất trong hai bước, bước thứ hai đến sau đó hai năm, vào năm 1301. Năm 1299 là biểu tượng của ba mươi tám, và hai năm sau (bốn mươi), lãnh thổ của Nicaea bị người cha chiếm lấy. Mối tương quan giữa ba mươi tám và bốn mươi, khi Y-sơ-ra-ên cổ đại trỗi dậy để chiếm lấy đất hứa, được thể hiện trong ngày 27 tháng 7 năm 1299 và năm 1301. Hai bước đầu tiên ấy của sự trỗi dậy của Hồi giáo được đánh dấu bằng các chiến dịch quân sự bắt đầu với việc người cha chinh phục lãnh thổ, và kết thúc với việc người con chinh phục thủ đô của lãnh thổ. Khi hai thủ đô ấy thất thủ, chúng đều thất thủ trong một cuộc vây hãm. Cả hai thủ đô ấy, vào một thời điểm nào đó, đều đã từng là các thủ đô của Đông La Mã.

Ngày 27 tháng 7 năm 1299 và năm 1301 đi đến chỗ kết thúc vào ngày 11 tháng 8 năm 1840; điều đó tiêu biểu cho lịch sử của năm 1838, khi Litch lần đầu tiên công bố quan điểm và lời tiên đoán của ông về lời tiên tri ba trăm chín mươi một năm và mười lăm ngày, vốn cuối cùng sẽ được ứng nghiệm vào ngày 11 tháng 8 năm 1840. Hai bước trỗi dậy của những người Millerite là các năm 1838 và 1840.

“Vào năm 1840, một sự ứng nghiệm đáng chú ý khác của lời tiên tri đã khơi dậy mối quan tâm rộng khắp. Hai năm trước đó, Josiah Litch, một trong những mục sư hàng đầu rao giảng về Sự Tái Lâm Thứ Hai, đã xuất bản một bản giải nghĩa Khải Huyền 9, tiên đoán sự sụp đổ của Đế quốc Ottoman. Theo những tính toán của ông, thế lực này sẽ bị lật đổ ‘vào năm 1840 sau Công Nguyên, vào một thời điểm nào đó trong tháng Tám;’ và chỉ vài ngày trước khi điều ấy được ứng nghiệm, ông đã viết: ‘Nếu chấp nhận rằng thời kỳ thứ nhất, 150 năm, đã được ứng nghiệm chính xác trước khi Deacozes lên ngôi bởi sự cho phép của người Thổ Nhĩ Kỳ, và rằng 391 năm mười lăm ngày bắt đầu vào lúc kết thúc thời kỳ thứ nhất, thì thời kỳ ấy sẽ chấm dứt vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, khi quyền lực Ottoman tại Constantinople có thể được trông đợi là

sẽ bị tan vỡ. Và tôi tin rằng điều này sẽ được chứng tỏ là đúng như vậy.’—Josiah Litch, trong Signs of the Times, and Expositor of Prophecy, ngày 1 tháng 8 năm 1840.

“Đúng vào thời điểm đã được chỉ định, Thổ Nhĩ Kỳ, thông qua các đại sứ của mình, đã chấp nhận sự bảo hộ của các cường quốc đồng minh châu Âu, và như vậy đã đặt mình dưới sự kiểm soát của các quốc gia Cơ Đốc giáo. Biến cố ấy đã ứng nghiệm chính xác lời tiên tri. Khi điều đó được biết đến, vô số người đã bị thuyết phục về tính đúng đắn của các nguyên tắc giải nghĩa lời tiên tri mà Miller và các cộng sự của ông đã áp dụng, và một động lực kỳ diệu đã được ban cho phong trào phục lâm. Những người có học thức và địa vị đã hiệp cùng Miller, cả trong việc rao giảng lẫn trong việc xuất bản các quan điểm của ông, và từ năm 1840 đến năm 1844, công việc ấy đã nhanh chóng được mở rộng.” The Great Controversy, 334, 335.

Dự báo năm ’38 của Litch và sự hiệu chính về khái tượng năm ’40 của ông bao gồm lời tuyên bố cuối cùng của ông, được ông viết vào ngày 1 tháng 8, mười ngày trước dự báo đã được hiệu chính. Chính sự ứng nghiệm của dự báo ấy đã thuyết phục thế gian về phương pháp luận đúng đắn của lời tiên tri Kinh Thánh. Ba mươi tám năm đánh dấu sự trỗi dậy của Y-sơ-ra-ên thời cổ có bao gồm hai năm kể từ khi vượt qua Biển Đỏ cho đến cuộc phản loạn đầu tiên tại Kadesh.

Vì tất cả những người ấy đã thấy vinh quang Ta, cùng các phép lạ Ta đã làm tại Ai Cập và trong đồng vắng, và nay đã thử thách Ta đến mười lần, lại chẳng nghe tiếng Ta; chắc chắn họ sẽ không được thấy xứ mà Ta đã thề ban cho tổ phụ họ; cũng chẳng một ai trong những kẻ đã chọc giận Ta được thấy xứ ấy. Dân Số Ký 14:22, 23.

Sự phản nghịch ấy được xác định là bài thử nghiệm cuối cùng trong mười bài thử nghiệm. Một giai đoạn thử nghiệm hai năm gồm mười bài thử nghiệm, cộng với ba mươi tám năm trong đồng vắng, là hình bóng của các năm 1838 và 1840, và năm 1840 bao hàm một thời kỳ mười ngày.

Và điểm khởi đầu của sự trỗi dậy của Hồi giáo với Osman vào ngày 27 tháng 7 năm 1299 mở đầu một giai đoạn ba mươi tám năm, kết thúc bằng một cuộc vây hãm kéo dài bốn năm vào năm 1337. Ngày 27 tháng 7 năm 1299 là bước thứ nhất trong hai bước mà các sử gia xác định là điểm khởi đầu của sự trỗi dậy của Đế quốc Ottoman, và bước thứ hai là năm 1301. Hai bước của các trận Nicomedia và Nicaea vào các năm 1299 và 1301 là hình bóng báo trước cho các năm 1838 và 1840. Sự khởi đầu của lời tiên tri minh họa cho sự kết thúc.

Nicomedia và Nicaea, trong lịch sử riêng của mình, đều đã từng tạm thời giữ vai trò là kinh đô của Đông La Mã. Dĩ nhiên, Constantinople cuối cùng đã trở thành kinh đô phương Đông từ năm 330 cho đến năm 1453. Nicomedia và Nicaea là hình bóng báo trước sự thất thủ của Constantinople; hết thảy đều sụp đổ dưới các cuộc vây hãm của Hồi giáo, đánh dấu sự kết thúc của một chiến dịch trong đó Hồi giáo trước hết giành quyền kiểm soát lãnh thổ, rồi sau đó chiếm lấy kinh đô.

Cuộc vây hãm đầu tiên kéo dài bốn năm, từ năm 1333 đến năm 1337, tượng trưng cho bốn năm từ 1449 đến 1453, khi lời tiên tri chấm dứt. Ba trăm chín mươi một năm mười lăm ngày sau đó, Hồi giáo bị kiềm chế khi phái Millerite “trỗi dậy” dưới quyền năng tiên tri được tiêu biểu trong các đặc tính “ba mươi tám và bốn mươi”, như được trình bày trong lịch sử alpha của biến cố ngày 27 tháng 7 năm 1299 và ngày 27 tháng 7 năm 1449. Sự trỗi dậy của Hồi giáo và sự trỗi dậy của các sứ giả của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt được tiêu biểu trong một biểu tượng số học được kiến

tạo bởi mối tương quan số học giữa 38 và 40.

Trong Ê-xê-chi-ên ba mươi bảy, Hội giáo là sứ điệp của gió đông được hà hơi trên những bộ xương khô chết, để chúng có thể đứng dậy như một đạo binh hùng mạnh. Khi sứ điệp của Ê-xê-chi-ên đến, sự trỗi dậy bắt đầu, như đã xảy ra trong lịch sử Millerite vào các năm 1838 và 1840. Sứ điệp ấy đã đến vào ngày 11/9, và vào luật Chủ nhật sắp đến, những bộ xương ấy sẽ đứng dậy như một đạo binh hùng mạnh. Việc đẩy lên đạo binh của Đức Chúa Trời như hội thánh đắc thắng trong những ngày sau rốt được tiêu biểu bởi các năm 1838 và 1840. Giai đoạn từ 11/9 đến luật Chủ nhật đã được tiêu biểu bởi giai đoạn từ 1840 đến 1844, nhưng cũng tiêu biểu cho khoảng thời gian từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 đến các quả cầu lửa của Nashville.

Đông La Mã

Từ sự phân chia đế quốc bởi Constantinus thứ nhất (Đại Đế) cho đến Constantinus cuối cùng là tiêu biểu cho lịch sử tiên tri của Đông La Mã. Vì vậy, thời kỳ tiên tri ấy được đánh dấu bởi một người cha và một người con theo nghĩa tiên tri hay biểu tượng, như được thể hiện qua tên gọi của họ, mặc dù không hề có sự kế thừa huyết thống trực tiếp giữa Constantinus Đại Đế và Constantinus thứ mười một. Constantinus đầu tiên và Constantinus cuối cùng cũng được tiêu biểu theo nghĩa tiên tri như những biểu tượng alpha và omega; người cha (alpha) đã chọn Constantinopolis làm kinh đô, còn người con (omega) đã chết trong cuộc vây hãm khi Constantinopolis không còn là kinh đô nữa. Thời kỳ tiên tri của Đông La Mã được đánh dấu bởi Constantinus đầu tiên và Constantinus cuối cùng. Giai đoạn 150 năm khởi đầu vào ngày 27 tháng 7 năm 1299 bao gồm một giai đoạn 38 năm và kết thúc bằng một cuộc vây hãm 40 năm. Cuộc vây hãm ấy là hình bóng tiên trưng cho giai đoạn 1449 đến 1453. Chiến dịch tại Nicomedia bắt đầu với việc một lãnh thổ bị chinh phục và kết thúc với việc thủ phủ của lãnh thổ ấy bị chinh phục. Cũng như với Constantinus đầu tiên và Constantinus cuối cùng, việc chinh phục Nicomedia bắt đầu với một người cha (người đầu tiên) và kết thúc với một người con (người cuối cùng).

Bốn năm

Một cuộc vây hãm kéo dài bốn năm vào giai đoạn mở đầu của một trăm năm mươi năm, dẫn đến bốn năm kể từ sự hạ nhục của Constantine cuối cùng vào năm 1449 cho đến năm 1453, khi Constantinople bị vây hãm và thất thủ. Lời tiên tri về thời gian của tai vạ thứ hai, tượng trưng cho ba trăm chín mươi một năm và mười lăm ngày, bắt đầu vào ngày 27 tháng 7 năm 1449 và chấm dứt vào ngày 11 tháng 8 năm 1840. Ngày ấy đánh dấu sự khởi đầu của một giai đoạn bốn năm mà Bà White gọi là một sự biểu hiện vinh hiển của quyền năng Đức Chúa Trời.

“Vị thiên sứ hiệp một trong việc công bố sứ điệp của thiên sứ thứ ba sẽ soi sáng khắp cả đất bằng sự vinh hiển của mình. Ở đây đã được báo trước một công cuộc có tầm vóc toàn cầu và quyền năng khác thường. Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm trong các năm 1840–44 là một sự biểu hiện vinh hiển của quyền năng Đức Chúa Trời; sứ điệp của thiên sứ thứ nhất đã được truyền đến mọi trạm truyền giáo trên thế giới, và tại một số quốc gia đã có sự quan tâm tôn giáo lớn lao nhất từng được chứng kiến tại bất cứ xứ nào kể từ thời Cải chánh thế kỷ thứ mười sáu; nhưng tất cả những điều này sẽ bị vượt qua bởi phong trào đầy quyền năng dưới lời cảnh cáo cuối cùng của thiên sứ thứ ba.” *The Great Controversy*, 611.

Hội giáo đã bị kiềm chế vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, và đã có một giai đoạn bốn năm tương ứng với cả sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh vào lễ Ngũ Tuần lẫn sự giáng xuống của vị thiên sứ quyền năng trong Khải Huyền 18, khi những “tòa nhà lớn” của New York bị Hội giáo của tai vạ thứ ba đánh trúng vào ngày 11/9. Biến cố 11/9 đánh dấu sự khởi đầu của thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Sự đóng ấn là một khoảng thời gian, và sự kết thúc của thời kỳ đóng ấn mang những đặc tính của sự khởi đầu của thời kỳ ấy. Khi Đấng Christ giáng xuống vào biến cố 11/9, Ngài là hình bóng báo trước việc Mi-chêl giáng xuống để làm cho hai nhân chứng sống lại vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, khi giai đoạn cuối cùng của thời kỳ đóng ấn bắt đầu.

Chiếc chìa khóa, tức trận chiến thành Ninive, tượng trưng cho các đợt bành trướng khác nhau của Hội giáo, là điều sẽ đánh đổ La Mã phương Đông vào năm 1453. Trong một trăm năm mươi năm của “năm tháng” nơi câu mười, phần mở đầu và cả phần kết thúc đều bao gồm một giai đoạn bốn năm. Hai giai đoạn bốn năm ấy liên kết với phần kết thúc của ba trăm chín mươi một năm và mười lăm ngày, là điều đã đánh dấu một giai đoạn bốn năm từ năm 1840 đến năm 1844, khi Đấng Christ sẽ làm cho “khắp cả đất sáng rực vinh quang Ngài.” Đến năm 1844, thời gian tiên tri không còn được áp dụng nữa, vì thời gian sẽ là “không còn nữa.”

Và thế bởi Đấng hằng sống đời đời, là Đấng đã dựng nên trời cùng muôn vật ở trong đó, đất cùng muôn vật ở trên đó, biển cùng muôn vật ở trong đó, rằng sẽ không còn thì giờ nào nữa.
Khải Huyền 10:6.

1333 đến 1337, 1449 đến 1453, 1840 đến 1844

Ba tuyến gồm các giai đoạn bốn năm ấy tương ứng với thời kỳ đóng ấn từ 11/9 cho đến luật ngày Chủ nhật, và chúng cũng tương ứng với phân hình từ 11/9 cho đến luật ngày Chủ nhật, được tiêu biểu từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến khi Hội giáo một lần nữa được phóng thích để giáng xuống các quả cầu lửa của Nashville.

Phân dạng tiên tri từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 đến những quả cầu lửa của Nashville đã được biểu trưng bởi ba giai đoạn tiên tri bốn năm, tất cả đều trùng khớp với thời kỳ đóng ấn từ 9/11 đến luật ngày Chủ nhật. Vì vậy, bốn nhân chứng xác định lịch sử từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến cuộc tấn công tại Nashville, và chính trận chiến của Nineveh là “chiếc chìa khóa” cho mỗi nhân chứng này. 1333, 1449, 1840 và 9/11 đều là những bước ngoặt— “những chiếc chìa khóa.”

“Có những bài học cần được rút ra từ lịch sử của quá khứ; và sự chú ý được hướng đến những điều ấy, để mọi người đều có thể hiểu rằng Đức Chúa Trời hiện nay hành động theo những đường lối y hệt như Ngài vẫn hằng làm từ trước đến nay. Bàn tay Ngài được thấy trong công việc của Ngài và giữa các dân tộc hiện nay, cũng đúng y như đã luôn luôn như vậy kể từ khi phúc âm lần đầu tiên được công bố cho A-đam tại Ê-đen.

“Có những thời kỳ là những bước ngoặt trong lịch sử các dân tộc và của hội thánh. Theo sự quan phòng của Đức Chúa Trời, khi những cuộc khủng hoảng khác nhau ấy đến, ánh sáng dành cho thời kỳ đó được ban cho. Nếu được tiếp nhận, thì có sự tiến bộ thuộc linh; nếu bị khước từ, thì sự suy thoái thuộc linh và sự đắm tàu sẽ theo sau. Chúa trong lời Ngài đã bày tỏ công cuộc tấn công của phúc âm, như công cuộc ấy đã được thực hiện trong quá khứ và sẽ được thực hiện trong tương lai, ngay cả cho đến cuộc xung đột cuối cùng, khi các thế lực của Sa-tan sẽ thực

hiện bước vận động kỳ lạ sau cùng của chúng.” Bible Echo, ngày 26 tháng 8 năm 1895.

Nicomedia

Sau khi trở thành hoàng đế vào năm 284, đến năm 293, Diocletian đã chọn Nicomedia làm kinh đô phía đông của Đế quốc La Mã khi ông chính thức chia đế quốc thành Đông và Tây, thiết lập hệ thống Tứ Đầu Chế. Nicomedia giữ vai trò là kinh đô hành chính và quân sự chủ yếu ở phương Đông trong nhiều thập niên. Constantine Đại Đế đã dùng nơi này làm căn cứ trước khi quyết định xây dựng kinh đô mới tại Byzantium gần đó (mà ông đổi tên thành Constantinople vào năm 330). Ngay cả sau khi Constantinople trở thành kinh đô chính, Nicomedia vẫn là một trung tâm khu vực trọng yếu, có vị trí chiến lược trên bờ đông của Biển Marmara. Vì vậy, tuy không phải là kinh đô thường trực như Rôma hay Constantinople, Nicomedia đã được chính thức chỉ định làm kinh đô phía đông trong một giai đoạn chuyển tiếp then chốt của lịch sử La Mã. Vào lúc khởi đầu của một trăm năm mươi năm ấy, một kinh đô của Đông La Mã bị chinh phục; và vào lúc kết thúc, một kinh đô của Đông La Mã bị chinh phục. Cả hai cuộc chinh phục ấy đều bao gồm một cuộc vây hãm.

Điôclêtiêng

Hoàng đế Diocletian đã chính thức đặt Nicomedia làm kinh đô phía đông của Đế quốc La Mã khi ông thi hành hệ thống Tứ đầu chế vào năm 293. Hệ thống Tứ đầu chế gồm có sự phân chia Đế quốc thành phần phía tây và phần phía đông; cả đông lẫn tây đều có một hoàng đế bậc cao (Augusti) và một hoàng đế bậc thấp (Caesar), hợp thành con số bốn được biểu thị bởi từ “tetrarchy”.

An-pha và Ô-mê-ga

Diocletian là biểu tượng omega của Hội thánh Smyrna, và Nero là biểu tượng alpha. Constantine Đại đế là biểu tượng alpha của Hội thánh Pergamos, và Justinian là biểu tượng omega.

Sự phân chia “hợp pháp” của La Mã thành đông và tây (điều này không kéo dài) được thực hiện bởi Diocletian, còn sự phân chia mang tính tiên tri của La Mã thành đông và tây được thực hiện bởi Constantine. Trong tiến trình lịch sử của hội thánh biểu tượng thứ hai của sự bách hại, được đại diện bởi Smyrna, La Mã đã được phân chia một cách hợp pháp thành đông và tây; và trong tiến trình lịch sử của hội thánh biểu tượng thứ ba của sự thỏa hiệp, được đại diện bởi Pergamos, La Mã đã được phân chia theo ý nghĩa tiên tri thành đông và tây. Năm 293 là alpha và năm 330 là omega; và vào ngày 11 tháng 5 năm 330, Constantine Đại đế đã cung hiến Constantinople làm kinh đô của Đế quốc.

Sự phân chia về mặt pháp lý do Diocletian thiết lập vào năm 293 đã tan rã qua cuộc nội chiến tiếp sau đó cho đến Sắc lệnh Milan vào năm 313, khi Constantine ở phương Đông và Licinius ở phương Tây ban hành Sắc lệnh Milan, hợp pháp hóa Cơ Đốc giáo, và trên thực tế chấm dứt Chế độ Tứ đầu chế—hệ thống bốn nhà cai trị phối hợp với nhau, vốn đã sụp đổ thành một cuộc tranh chấp giữa hai quyền lực chính (Constantine ở phương Tây và Licinius ở phương Đông). Sự phân chia về mặt pháp lý, vốn mở đường cho một sự sụp đổ, tượng trưng cho một giai đoạn hai mươi năm từ sự phân chia này đến sự phân chia kia, và cả hai sự phân chia đều thúc đẩy sự sụp đổ của hệ thống.

Hội thánh Si-miêc-nơ bắt đầu với Nê-rô vào năm 64, khi trận đại hỏa hoạn của Rô-ma bị Nê-rô lợi dụng để bách hại các Cơ Đốc nhân, là những người mà Nê-rô cáo buộc đã gây ra đám cháy ấy. Nê-rô đánh dấu sự khởi đầu của cuộc bách hại và là hình bóng tiêu biểu cho cuộc bách hại cuối cùng của những ngày sau rốt. Cuộc bách hại cuối cùng ấy tiếp diễn cho đến lúc thời kỳ ân điển chấm dứt, khi quyền lực giáo hoàng đi đến sự kết thúc mà không có ai cứu giúp. Vì vậy, thời kỳ bách hại thứ nhất đã bắt đầu với sự thiêu đốt Rô-ma, và nó kết thúc cũng với sự thiêu đốt Rô-ma.

Mười sừng mà người đã thấy trên con thú ấy sẽ ghét con điểm, sẽ làm cho nó hoang vu và trần truồng, sẽ ăn thịt nó, và thiêu nó bằng lửa. Khải Huyền 17:16.

Hội thánh Smyrna khởi đầu với Nero vào năm 64, khi trận đại hỏa hoạn tại La Mã bị Nero lợi dụng để bắt bớ các Cơ Đốc nhân, là những người mà Nero cáo buộc đã gây ra hỏa hoạn. Hai trăm năm mươi năm sau, thời kỳ ấy chấm dứt vào năm 313 với Sắc lệnh Milan. “Sắc lệnh” ấy là sự kết thúc của một giai đoạn hai mươi năm bắt đầu với sự phân chia hợp pháp của Diocletian, và đồng thời cũng là sự chấm dứt của hai trăm năm mươi năm của Smyrna đã bắt đầu với Nero. Hai trăm năm mươi năm bắt bớ được tượng trưng bởi hội thánh Smyrna và Nero bao gồm mười năm của cuộc bắt bớ khốc liệt nhất do Diocletian gây ra. Mười năm bắt bớ ấy là nửa sau của hai mươi năm của Diocletian, bắt đầu với sự phân chia hợp pháp của đế quốc vào năm 293. Từ sự phân chia hợp pháp thành đông và tây bởi Diocletian vào năm 293, một giai đoạn hai mươi năm bắt đầu, gồm hai giai đoạn mười năm.

Diocletian đã hợp pháp hóa việc phân chia đế quốc thành đông và tây, nhờ đó làm hình bóng cho sự phân chia mang tính tiên tri được Constantine thực hiện. Sự phân chia của Diocletian là đông và tây, nhưng bao gồm hai người cai trị ở phía đông và hai người cai trị ở phía tây: một người cai trị chính yếu và một người cai trị thứ yếu cho mỗi khu vực. Vào ngày 23 tháng 2 năm 303, Diocletian ban hành sắc lệnh đầu tiên trong số nhiều “sắc lệnh” chống lại các Cơ Đốc nhân, đánh dấu sự khởi đầu của Cuộc Đại Bách hại (cũng được gọi là cuộc bách hại dưới thời Diocletian), cuộc bách hại các Cơ Đốc nhân nghiêm trọng và lan rộng nhất trong Đế quốc La Mã.

Hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh tại Smyrna rằng: Đây là lời phán của Đấng Đầu Tiên và Đấng Sau Cùng, là Đấng đã chết và nay đang sống: Ta biết các công việc người, sự hoạn nạn và sự nghèo khó của người (song người vốn giàu có), và Ta biết lời phạm thượng của những kẻ tự xưng là người Do Thái mà không phải, nhưng là hội đường của Sa-tan. Chớ sợ những điều người sẽ phải chịu: này, ma quỷ sẽ quăng một số các người vào ngục, để các người bị thử thách; và các người sẽ chịu hoạn nạn trong mười ngày. Hãy trung tín cho đến chết, rồi Ta sẽ ban cho người mả triều thiên sự sống. Ai có tai, hãy nghe điều Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh; Kẻ nào thắng sẽ chẳng bị hại gì bởi sự chết thứ hai. Khải Huyền 2:8–10.

Cuộc Đại Bắt Bớ tiếp tục dưới thời các vị kế nhiệm Diocletianus (đặc biệt là Galerius) cho đến năm 313, khi nó chấm dứt với Sắc lệnh Milan. Nero là biểu tượng alpha của sự bắt bớ, tiêu biểu cho Diocletianus như cuộc bắt bớ omega của thời kỳ tiên tri được đại diện bởi hội thánh Smyrna. Sự bắt bớ kết thúc bằng một cuộc hôn phối chính trị và một hiệp ước giữa Constantinus ở phương Đông và Licinius ở phương Tây. Vào tháng Hai năm 313, Constantinus và Licinius gặp nhau tại Milan và ban hành Sắc lệnh Milan, qua đó trao quyền khoan dung tôn giáo cho các Cơ Đốc nhân (và những người khác) trên khắp đế quốc. Để củng cố liên minh chính trị của mình, Licinius đã kết

hôn với Constantia (người em cùng cha khác mẹ của Constantinus) trong hoặc vào khoảng thời gian của cuộc gặp này. Cuộc hôn nhân ấy là một liên minh chính trị La Mã điển hình—đóng ấn cho thỏa thuận giữa hai hoàng đế và giúp tạm thời ổn định đế quốc sau nhiều năm nội chiến. Liên minh ấy không kéo dài lâu. Về sau, Constantinus và Licinius giao chiến với nhau, và Constantinus đánh bại Licinius vào năm 324, trở thành vị cai trị duy nhất.

Từ Nero đến Constantine, thời kỳ tiên tri của Smyrna kéo dài hai trăm năm mươi năm đã được ứng nghiệm; và vào năm 313, hội thánh Pergamos—hội thánh của sự thỏa hiệp—đã bắt đầu, kết thúc với hội thánh Thyatira vào năm 538. Hai trăm năm mươi năm của Smyrna tiêu biểu cho một thời kỳ bách hại; và vào phần kết của toàn bộ thời kỳ ấy, cuộc bách hại dưới thời Diocletian đã làm ứng nghiệm “mười ngày” (mười năm) trong sách Khải Huyền, trong đó giai đoạn bách hại khốc liệt nhất tiêu biểu cho một fractal của toàn bộ thời kỳ. Mười năm ấy là một fractal của hai trăm năm mươi năm. Mười năm ấy tiêu biểu cho omega của cuộc bách hại dưới thời Nero, và vào lúc kết thúc của chúng là sự phân chia omega của đế quốc thành phương Đông và phương Tây.

Hôn Nhân và Ly Dị

Thời kỳ Smyrna bắt đầu từ vụ hỏa thiêu thành Rôma vào năm 64 và chấm dứt hai trăm năm mươi năm sau đó, vào năm 313, với Chiếu chỉ Milan và cuộc hôn phối chính trị giữa đông và tây. Mô thức phân dạng mười năm của sự bắt bớ bắt đầu vào năm 303 và chấm dứt vào năm 313 với Chiếu chỉ Milan và cuộc hôn phối chính trị giữa đông và tây. Hai mươi năm bắt đầu với sự phân chia pháp lý giữa đông và tây vào năm 293 bởi Diocletian đã kết thúc vào năm 313 với cuộc hôn phối chính trị giữa đông và tây. Hiệp ước hôn phối năm 313 giữa đông và tây đã kết thúc bằng cuộc ly dị năm 324, khi Constantine đánh bại Licinius ở phương tây và trở thành người cai trị duy nhất của Rôma. Cuộc ly dị mang tính tiên tri của năm 324 xảy ra ba năm sau đạo luật ngày Chúa nhật đầu tiên vào năm 321.

Mười bảy năm từ 313 đến 330 xác định một cuộc hôn phối chính trị, sự chấm dứt của cuộc bắt bớ được Smyrna và Nero tượng trưng, và sự khởi đầu của hội thánh thỏa hiệp được Pergamos tượng trưng. Sự khởi đầu của Pergamos vào năm 313 tại cuộc hôn phối ấy được tiếp theo bởi sự khởi đầu của cuộc bắt bớ bắt đầu tại đạo luật Chủ nhật đầu tiên vào năm 321. Sau đó là cuộc ly dị mang tính tiên tri vào năm 324, điều đã đưa phương Đông và phương Tây vào trong một đế quốc duy nhất dưới Constantine. Sáu năm sau, vào năm 330, sự phân chia thành Đông và Tây đã được lập lại về mặt tiên tri. Mười bảy năm ấy tiêu biểu cho giai đoạn alpha của hội thánh Pergamos, giai đoạn sẽ tiếp tục cho đến khi hội thánh Thyatira xuất hiện trong lịch sử tiên tri vào năm 538. Giai đoạn alpha ấy sẽ tượng trưng cho một lịch sử omega vào cuối thời kỳ từ 330 đến 538. Lịch sử omega của Pergamos tượng trưng cho giai đoạn 496, 508 và 533.

Mười Bảy Năm

Ptolemy trong trận Raphia cai trị “mười bảy năm,” và giữa trận Raphia với trận Panium có “mười bảy năm.” Mười bảy năm ấy tương ứng về mặt biểu tượng với mười bảy năm từ 313 đến 330. Hai trăm năm mươi năm của Smyrna dưới thời Nero đã dẫn đến mười bảy năm đầu tiên của hội thánh Pergamos, và liên kết với hai trăm năm mươi năm bắt đầu tại chiếu chỉ thứ ba vào năm 457 TCN,

điểm khởi đầu của 2300 năm trong Đa-ni-ên đoạn tám câu mười bốn, là nền tảng và trụ cột trung tâm của thuyết Cơ Đốc Phục Lâm. Hai nhân chứng của hai trăm năm mươi năm tương ứng với hai trăm năm mươi năm của vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh, bắt đầu vào năm 1776 và kết thúc trong năm nay, 2026.

Các vị tiên phong của Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm đã không nhìn thấy hoặc hiểu được mười bảy năm từ 313 đến 330, vì vào năm 1844 họ vẫn chưa hiểu được vấn đề về ngày Sa-bát thứ bảy hay ngày của mặt trời. Tuy nhiên, họ đã nhận ra một trăm năm mươi năm của câu mười trong Khải Huyền chương chín, và điều đó đã trở thành điểm khởi đầu của một giai đoạn dẫn đến ba trăm chín mươi một năm và mười lăm ngày, kết thúc vào ngày 11 tháng 8 năm 1840. Sự hiểu biết ấy đã tạo nên một “sự biểu hiện quyền năng của Đức Chúa Trời” đầy mạnh mẽ.

Những người tiên phong đã không nhận biết một giai đoạn thứ hai gồm một trăm năm mươi năm trong Khải Huyền đoạn chín. Sự hiểu biết nền tảng của họ tiêu biểu cho nền tảng mà “ánh sáng mới” của Khải Huyền đoạn chín được xây dựng trên đó. Ánh sáng ấy được mở ra bởi “chiếc chìa khóa” của trận chiến Ni-ni-ve. “Chiếc chìa khóa” ấy cho phép một người học lời tiên tri nhận biết mọi vương quốc của lời tiên tri Kinh Thánh được tiêu biểu trong Đa-ni-ên và Khải Huyền.

Ba-by-lôn, Mê-di Phe-rơ-sơ, Hy Lạp, các đế quốc Seleucid và Ptolemaic, vương quốc của Mohammed, và quan trọng hơn nữa, nó làm nổi bật đế quốc La Mã bằng cách xác định sự trỗi dậy và sụp đổ không chỉ của La Mã, mà còn của các vương quốc Đông La Mã và Tây La Mã, cũng như Hoa Kỳ (tiên tri giả), giáo hoàng quyền (con thú) và Liên Hiệp Quốc (con rồng). Mọi sự trỗi dậy và sụp đổ của các vương quốc này đều làm chứng về những sự vận động của con rồng, con thú và tiên tri giả, là những thế lực rút cuộc đưa thế giới đến Ha-ma-ghê-đôn. Sự vận động ấy được tiêu biểu trong sáu câu cuối của Đa-ni-ên đoạn mười một, và phần khởi đầu của sự vận động ấy được tiêu biểu trong lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi.

Trận chiến Ninivê cung cấp điểm quy chiếu tiên tri để liên kết các lời chứng của đế quốc La Mã, các vương quốc La Mã phương Đông và phương Tây, cùng La Mã giáo hoàng trong chuỗi các biến cố thời kỳ cuối cùng. Vì vậy, trận chiến Ninivê là chìa khóa minh họa trọn vẹn các lời chứng tiên tri khác nhau về La Mã, và theo câu mười bốn của Đa-ni-ên mười một, chính La Mã là thế lực thiết lập Khải tượng. Chìa khóa kết nối các tuyên lời chứng ấy lại với nhau chính là trận chiến Ninivê.

Trong bài viết kế tiếp, chúng ta sẽ bắt đầu kết hợp năm bài viết trước bàn về các tai vạ trong Khải Huyền đoạn chín.